

NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH ĐỂ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

LÊ HUY HOÀNG*

Thuật ngữ “*Trí thức*” có nguồn gốc từ tiếng La-Tinh, chỉ sự thông thái, hiểu biết, trí tuệ, thông minh, sáng tạo... Có nhiều định nghĩa khác nhau về trí thức, nhưng trong bài viết này chúng tôi đưa ra những đặc trưng của trí thức như sau: là người lao động trí óc phức tạp, sáng tạo; sản phẩm lao động của trí thức là tri thức khoa học mới; trí thức có trình độ học vấn, chuyên môn cao; trí thức tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do vậy, có thể quan niệm: *trí thức* là một tầng lớp xã hội bao gồm những người lao động trí óc phức tạp, có trình độ học vấn chuyên cao, có khả năng sáng tạo tri thức khoa học mới; đồng thời, truyền bá, nhất là ứng dụng những tri thức này vào thực tiễn, góp phần to lớn đến sự phát triển và trình độ văn minh của nhân loại.

Từ khi bước vào thời kỳ đổi mới (năm 1986), cùng với việc từng bước phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước đã xác định ngày càng rõ quan điểm mới về công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước. Quan điểm mới ấy là kết quả tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học của mấy thập kỷ trước đây kết hợp với nghiên cứu, học hỏi kiến thức và kinh nghiệm của thế giới và thời đại. Cuối thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước ta đã vạch ra: CNH, HĐH không phải là hai quá trình, tuy có phân đan

* TS. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

xen vào nhau nhưng về cơ bản vẫn tách biệt và nối vào nhau, là một quá trình thống nhất, có thể tóm tắt là công nghiệp hoá theo hướng hiện đại.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khoá VII của Đảng ta (năm 1994) chỉ rõ: *“CNH, HĐH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”*.

Trong thời kỳ đổi mới, sự nghiệp CNH, HĐH là một cuộc cách mạng toàn diện và sâu sắc trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta đã nhấn mạnh: *“Mục tiêu của CNH, HĐH là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”*. Tại Đại hội này, Đảng ta xác định rõ mục tiêu: *“Phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”*.

Kết thúc thế kỷ XX, bước vào thế kỷ XXI, bối cảnh trong nước và quốc tế tiếp tục có những đổi thay mau chóng. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) của Đảng nhận định: *“Ở thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có những biến đổi khoa học và công nghệ sẽ có bước nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất”*.

Trong bối cảnh ấy, nhận thức của Đảng ta về CNH, HĐH đất nước càng có bước đổi mới quan trọng, cho rằng: quá trình CNH, HĐH ở nước ta có thể được rút ngắn thời gian vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt.

Thực hiện chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã chủ động tham gia toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1991. Nước ta đã mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, vượt qua được những khó khăn về thị trường do những biến động ở Liên Xô và Đông Âu, phá được thế bao vây cấm vận của các thế lực thù địch, tạo được môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nâng cao vị thế nước ta trên chính trường và thương trường thế giới, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng tài chính kinh tế khu vực vào cuối những năm 90 của thế kỷ trước. Hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 6,7% đến 8% đạt mức thứ nhì châu Á và thế giới trong vòng 10 năm qua, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 40% xuống còn hơn 8% vào năm 2004, đạt kết quả xoá đói giảm nghèo được Liên Hiệp Quốc và một số tổ chức tài chính toàn

cầu, một số chuyên gia quốc tế đánh giá cao. Vì vậy, đã thu hút đáng kể vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và viện trợ phát triển chính thức, từng bước đưa hoạt động của các doanh nghiệp và nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh, góp phần tạo dựng tư duy kinh tế mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh trong nước và quốc tế có những đổi thay mau chóng, nhận thức của Đảng về CNH, HĐH ở nước ta cũng có bước đổi mới quan trọng, để quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta có thể được rút ngắn, nhất thiết phải xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng to lớn này.

Quan điểm xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay là:

Thứ nhất: Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện hiện nay là đòi hỏi khách quan và cấp bách. Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đòi hỏi nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Trong khi đó, bối cảnh thế giới và trong nước hết sức phức tạp, vừa thuận lợi, vừa nảy sinh khó khăn, nhiều vấn đề đặt ra từ thực tiễn đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu lý giải về mặt lý luận. Do vậy, phát huy hơn nữa vai trò của nguồn lực con người, trong đó có đội ngũ trí thức Việt Nam là nhiệm vụ không thể thiếu đối với sự nghiệp CNH, HĐH hiện nay.

Thứ hai: Xây dựng đội ngũ trí thức đủ về số lượng, mạnh về chất lượng và hợp lý về cơ cấu. Thực tế, đội ngũ trí thức Việt Nam vừa thừa, vừa thiếu, chất lượng chưa cao, cơ cấu còn bất hợp lý; từ đó làm cho đội ngũ này “đông nhưng không mạnh”. Vì vậy, cần tập trung khắc phục tình trạng này. Chẳng hạn, điều chỉnh cơ cấu lao động để sớm khắc phục những tình trạng vừa thừa, vừa thiếu lao động. Nâng cao chất lượng đội ngũ, trong đó chú ý đến việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, bổ sung vào bộ phận chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành...

Thứ ba: Nâng cao vai trò của đội ngũ trí thức cần kết hợp giữa nội lực và ngoại lực của đội ngũ này. Nội lực là toàn bộ những yếu tố thuộc từng cá nhân cũng như toàn bộ đội ngũ tạo nên sức mạnh bên trong, bao gồm: số lượng, cơ cấu, trình độ, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực sáng tạo... Ngoại lực là toàn bộ các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài đội ngũ nhưng có tác động trực tiếp đến hoạt động của đội ngũ, bao gồm: điều kiện kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, hệ thống động lực, môi trường làm việc, bố trí sử dụng, đào tạo, đãi ngộ, khen thưởng và tôn vinh... Nội lực và ngoại lực phù hợp, sức mạnh bên trong của đội ngũ sẽ được nhân lên và phát huy một cách hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ tư: Phát huy nguồn lực con người trong xây dựng đội ngũ trí thức là nhiệm vụ quan trọng. Đội ngũ trí thức giữ một vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, là lực lượng chủ yếu, trực tiếp trong việc phát huy nguồn lực con người. Trong đó, đội ngũ trí thức là bộ phận nhân lực có trình độ cao của nguồn lực con người ở nước ta hiện nay. Quán triệt những quan điểm phát huy nguồn lực con người để xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức như: giải quyết việc làm, tổ chức lao động hợp lý, tạo động lực kích thích tính tích cực và tiềm năng sáng tạo của đội ngũ lao động đặc biệt này.

Thứ năm: Xây dựng đội ngũ trí thức phải gắn với nhiệm vụ chính trị chung của đất nước. Đó là hướng họ vào nghiên cứu, giải đáp những vấn đề đặt ra hiện nay như: thực chất của định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường, mô hình các bước đi của CNH, HĐH rút ngắn, những vấn đề về dân tộc, tôn giáo, lịch sử, văn hoá, xã hội của đất nước, những vấn đề về quan hệ chính trị, kinh tế, quân sự trên thế giới... Có như vậy, mới phát huy cao độ vai trò của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trên cơ sở những quan điểm xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay, chúng tôi nêu lên *một số giải pháp chính nhằm xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế*.

*** Nâng cao nhận thức của xã hội**

Nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức một cách đầy đủ, đúng đắn là giải pháp có ý nghĩa xuất phát điểm khởi động để các giải pháp khác được thực hiện tốt hơn. Muốn nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức cần tập trung vào các đối tượng chủ yếu là: quần chúng nhân dân, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, bản thân đội ngũ trí thức và từng cá nhân trong đội ngũ đó.

*** Nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng**

Đây là giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, xoá bỏ nhanh chóng hiện tượng “chất lượng ảo” ở một bộ phận trí thức hiện nay. Đạt được điều này, cần thực hiện đồng bộ một số vấn đề: nâng cao chất lượng nguồn đào tạo; tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo; điều chỉnh cơ cấu đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước; đa dạng hoá các hình thức, các chuyên ngành đào tạo phải đi liền với nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Đồng thời, cải tiến cách dạy và cách học cho phù hợp và theo hướng hội nhập với khu vực và quốc tế.

*** Tạo động lực**

Tạo ra những động lực nhằm thúc đẩy lao động sáng tạo và phát huy vai trò của cả đội ngũ trí thức bao gồm: lương, phụ cấp, các thu nhập khác (nhuận bút,

thù lao nghiên cứu khoa học, thù lao giảng dạy...); quan trọng hơn là đổi mới chính sách đãi ngộ, khen thưởng, trọng dụng và tôn vinh đội ngũ trí thức tương xứng với những cống hiến của họ.

Từ sau Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII, các hình thức đãi ngộ nêu trên đã từng bước được cải tiến, song còn nhiều bất hợp lý. Do vậy, trước mắt cần giải quyết các vấn đề: khắc phục sự bất hợp lý trong cơ cấu ngạch, bậc lương đảm bảo công bằng hơn trong các hình thức lao động của đội ngũ trí thức; cụ thể hoá tiêu chuẩn đánh giá trí thức, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong khen thưởng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy lao động sáng tạo và cơ hội cống hiến để được hưởng thụ.

*** Xây dựng môi trường lao động thuận lợi**

Môi trường làm việc có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến khả năng sáng tạo của người trí thức. Vì vậy, để có một môi trường lao động thuận lợi và thực sự là động lực đối với trí thức, cần có cơ sở vật chất, phương tiện, hệ thống thông tin, thư viện của đơn vị công tác ngày càng hiện đại; bầu không khí dân chủ và tự do tư tưởng; công bằng trong giao nhiệm vụ đánh giá, đãi ngộ, khen thưởng và tôn vinh xứng đáng với kết quả lao động; sự nhận thức, quan tâm của các cấp, ngành, của toàn xã hội và mối đoàn kết, hợp tác giữa các đồng nghiệp trong đơn vị của đội ngũ trí thức.

*** Tăng cường sự hợp tác lao động**

Đây là giải pháp rất quan trọng, bởi nó sẽ giải quyết đồng thời nhiều vấn đề trong việc phát huy vai trò của đội ngũ này. Trước hết, sự hợp tác đó sẽ góp phần khắc phục ngay được sự bất hợp lý trong cơ cấu lao động của đội ngũ. Sau nữa, đây là hình thức đào tạo, bồi dưỡng ít tốn kém, nhanh và hiệu quả nhất, nhằm nâng cao chất lượng của từng cá nhân cũng như toàn đội ngũ trí thức. Các hình thức hợp tác gồm: hợp tác giữa trí thức các chuyên ngành các lĩnh vực (khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ...); hợp tác giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, giữa công tác nghiên cứu khoa học và công tác đào tạo.

Để các hình thức hợp tác nêu trên được thuận lợi, Nhà nước, các Bộ, ngành chủ quản và các đơn vị quản lý cần xây dựng cơ chế, quy định cụ thể nhằm nâng cao trách nhiệm và bảo vệ quyền lợi của mỗi cá nhân và toàn thể đội ngũ trí thức khi tham gia các hình thức hợp tác trong các hoạt động khoa học.

*** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng được coi là vấn đề cơ bản, cấp bách và lâu dài, nhằm đảm bảo tính định hướng XHCN trong hoạt động khoa học của đội ngũ trí thức. Bởi hiện nay, nguồn đào tạo trí thức rất đa dạng. Mọi người có thể

tiếp cận nhiều luồng thông tin khác nhau. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường tuyên truyền những luận điệu sai trái với nhiều thủ đoạn tinh vi xảo quyệt. Những yếu tố đó có thể dẫn đến sự phân tán trong tư tưởng, thậm chí mất phương hướng chính trị ở những người chưa đủ bản lĩnh chính trị và khoa học. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần tiếp tục duy trì sự định hướng đối với nhiệm vụ của đội ngũ trí thức; tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng ở địa phương; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với đội ngũ trí thức Việt Nam. Đây là vấn đề không thể chậm trễ và đây chính là sự cụ thể hoá chủ trương chính sách của Đảng. Đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước cần tập trung vào hai vấn đề chính: quản lý đội ngũ và quản lý hoạt động lao động của đội ngũ trí thức.